

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 4197 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư
dự án hoàn thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7205/TTr-STC ngày 17/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.763 đoạn từ Km14+650 đến Km16+000 và đoạn từ Km18+000 đến Km18+800, huyện Xuân Lộc.

- Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai

- Địa điểm xây dựng: huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Thời gian khởi công: 04/12/2017, hoàn thành: 24/12/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:



Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Phải thu hồi
(1)	(2)	(3)	(4) = (3) – (2)
Tổng số	10.625.046.000	10.635.071.000	10.025.000
- Ngân sách Tỉnh (Vốn sự nghiệp giao thông)	10.625.046.000	10.635.071.000	10.025.000
- Vốn khác	0	0	0

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	11.759.295.113	10.625.046.000
1. Đền bù, GPMB, TĐC	0	0
2. Xây dựng	10.058.858.158	9.643.500.000
3. Thiết bị	0	0
4. Chi phí QLDA + TVXD + khác	1.140.470.521	981.546.000
5. Dự phòng	559.966.434	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	10.625.046.000	10.625.046.000		
1. Tài sản cố định	10.625.046.000	10.625.046.000		
2. Tài sản lưu động	0	0		

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	10.625.046.000	
- Ngân sách Tỉnh (Vốn sự nghiệp giao thông)	10.625.046.000	
- Vốn khác	0	

- Tổng các khoản công nợ như sau là:

+ Tổng nợ phải thu: 10.025.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

(Chi tiết công nợ kèm theo Báo cáo số 7204/BC-STC ngày 17/12/2019 của Sở Tài chính về kết quả thẩm tra quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư dự án hoàn thành).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Khu Quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai	10.625.046.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

4. Các nghiệp vụ hạch toán khác: Chủ đầu tư có trách nhiệm quyết toán công nợ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (Đức).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng